

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU AN GIANG SECOND
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU AN GIANG SECOND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN GIANG SECOND EXPORT GARMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AN GIANG SECOND JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 1602166043

3. Ngày thành lập: 13/01/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1992, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 089 6600300

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (ngoại trừ đấu giá hàng hóa)	4610
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn sản phẩm dệt may	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt may; bán buôn trang thiết bị văn phòng, vật liệu điện, phụ tùng, máy móc, thiết bị phục vụ công nghiệp; dụng cụ quang học, hệ thống kiểm tra đo lường phục vụ các công tác thí nghiệm	4659
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn thương mại nguyên liệu bông xơ, xơ tổng hợp; nguyên phụ liệu, bao bì cho sản xuất và chế biến bông, xơ tổng hợp; bán buôn từ nguyên liệu, phụ liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, hóa chất, thuốc nhuộm, các chủng loại sợi, vải hàng may mặc dệt thoi, dệt kim, chỉ khâu, khăn bông, len thảm, dây tơ, tơ tằm, vải tơ tằm, vải kỹ thuật, vải không dệt, vải trang trí nội thất; bán buôn thương mại xuất nhập khẩu các mặt hàng tiêu dùng khác	4669

11.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
12.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Giám định, kiểm định, kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu, hóa chất thuốc nhuộm và các sản phẩm dệt may; kiểm nghiệm chất lượng bông, xơ phục vụ cho sản xuất kinh doanh và nghiên cứu khoa học	7120
13.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn thiết kế lập các dự án đầu tư trong lĩnh vực dệt may và môi trường; tư vấn giám sát, kiểm tra, đánh giá hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kỹ thuật, thương mại và môi trường; tư vấn thiết kế, dịch vụ đầu tư và kinh doanh cơ sở hạ tầng, tư vấn, thiết kế quy trình công nghệ, bố trí máy móc thiết bị trong lĩnh vực dệt may; dịch vụ khoa học công nghệ	7490
14.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
15.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
16.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
17.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
18.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410(Chính)
19.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
20.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
21.	In ấn	1811
22.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
23.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
24.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
25.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Quản lý, khai thác và kinh doanh bãi đỗ xe; dịch vụ đại lý vận tải đường biển (trừ hóa lỏng khí để vận chuyên)	5229
28.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ khách sạn	5510
29.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Kinh doanh nhà trọ	5590
30.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
32.	Đại lý du lịch	7911
33.	Điều hành tua du lịch	7912

34.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất từ nguyên liệu, phụ liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, hóa chất, thuốc nhuộm, các chủng loại sợi, vải, hàng may mặc dệt thoi, dệt kim, chỉ khâu, khăn bông, len thảm, dây tơ, tơ tằm, vải tơ tằm, vải kỹ thuật vải không dệt, vải trang trí nội thất; sản xuất, lắp đặt các sản phẩm cơ khí và máy móc thiết bị công nghiệp	3290
35.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
36.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
37.	Xây dựng nhà để ở	4101
38.	Xây dựng nhà không để ở	4102
39.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
43.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
44.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
45.	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp phải đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, đầu tư xây dựng và các quy định khác của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN HAGI CO	Lô A8, đường số 4 Cụm công nghiệp TP Vị Thanh, Phường III, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	6300303704	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	712.000	7.120.000.000	89,000		
			Cổ phần phổ thông	712.000	7.120.000.000	89,000		
2	LÊ NGỌC XUÂN	1806/77/18/37, KP6, Thị trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	10,000	0380840241 71	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	80.000	800.000.000	10,000		

3	NGUYỄN THỊ LỆ HÀ	Áp Nhơn Lộc 2A, Thị trấn Phong Điện, Huyện Phong Điện, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	80.000.000	1,000	0821780009 31
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	8.000	80.000.000	1,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN BẮC
Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/06/1976
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 082076000387

Ngày cấp: 14/02/2019
Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 38/11/2 Mậu Thân, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 38/11/2 Mậu Thân, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh An Giang